

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020.

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
6 tháng đầu năm 2020**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần CMVIETNAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Ô A60, Khu ĐG QSD Khu 3ha, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 04 357 38555 Fax: 04 385 64666 Email: info@cmvietnam.vn
- Vốn điều lệ: 172.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CMS

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ/Đ HĐCĐ/CMVN	26/06/2020	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị, các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị và Ban điều hành.- Phê chuẩn kế hoạch hoạt động năm 2020.- Thông qua BCTC năm 2019.- Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020.- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2020.- Quyết toán thù lao TV HĐQT năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2020.- Thông qua kế hoạch thành lập chi nhánh phụ thuộc của Công ty khu vực miền Trung, khu vực Đông Bắc Bộ và sửa đổi Điều 2, Điều lệ Công ty liên quan đến việc thành lập Chi nhánh Công ty.



			- Thông qua việc Ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch HĐQT và người có liên quan của ông Phạm Minh Phúc đăng ký chào mua cổ phiếu của Công ty cổ phần CMVIETNAM (Mã chứng khoán – CMS) mà không phải thông qua thủ tục chào mua công khai.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Mr Phạm Minh Phúc	Chủ tịch	27/04/2018	6	100%	
2	Mr Kim Ngọc Nhân	Thành viên	27/04/2018	6	100%	
3	Mr Nguyễn Văn Phi	Thành viên	27/04/2018	6	100%	
4	Mr Trần Văn Trung	Thành viên	27/04/2018	6	100%	
5	Mr Nguyễn Lương Hùng	Thành viên	27/04/2018	6	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Ngày 26 tháng 06 năm 2020, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD và chủ trì tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với các nội dung:

- * Xem xét, thảo luận, thông qua báo cáo của Ban TGD, HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- * Xem xét, thảo luận, thông qua báo cáo của Tiểu Ban kiểm toán nội bộ năm 2019;
- * Xem xét, thảo luận, thông qua báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán;
- * Xem xét, thảo luận, thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và tỷ lệ cổ tức năm 2019; và phương án chi trả cổ tức năm 2020.
- * Xem xét, thảo luận, thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020;
- * Xem xét, thảo luận, thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT năm 2019; mức thù lao năm 2020;

02
Ô
Đ
IV
02

* Xem xét, thảo luận Thông qua kế hoạch thành lập chi nhánh phụ thuộc của Công ty khu vực miền Trung, khu vực Đông Bắc Bộ và sửa đổi Điều 2, Điều lệ Công ty liên quan đến việc thành lập Chi nhánh Công ty.

* Xem xét, thảo luận, thông qua việc Ông Phạm Minh Phúc – Chủ tịch HĐQT và người có liên quan của ông Phạm Minh Phúc đăng ký chào mua tăng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần CMVIETNAM (Mã chứng khoán – CMS) mà không phải thông qua thủ tục chào mua công khai.

* Xem xét, thảo luận, thông qua đề nghị giao cho HĐQT thực hiện sửa đổi điều 2 Điều lệ Công ty liên quan đến đổi tên Công ty;

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ và với thẩm quyền của mình, HĐQT đã phê chuẩn và giao cho TGD thực hiện. Hoạt động giám sát của HĐQT với TGD được tập trung vào các nội dung sau:

2.1 Giám sát về tổ chức bộ máy:

Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất trong hoạt động giám sát của HĐQT với TGD, liên quan trực tiếp đến Bộ máy tổ chức, hoạt động điều hành cũng như hiệu quả SXKD của Công ty, giảm thiểu chi phí gián tiếp. Kế thừa các định hướng đã có, HĐQT tiếp tục giám sát việc điều chỉnh về cơ cấu tổ chức cũng như điều chỉnh nhân sự cho phù hợp với yêu cầu công việc.

2.2 Giám sát về SXKD:

- Xây dựng kế hoạch SXKD và điều chỉnh kế hoạch: trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn, HĐQT phê duyệt KHSXKD hàng quý, giao nhiệm vụ và giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, đồng thời cập nhật những khó khăn phát sinh trong hoạt động điều hành của Công ty, những khó khăn phát sinh khách quan để có những điều chỉnh cho phù hợp.

- HĐQT, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT thường xuyên nhận được các báo cáo ngày, tuần, các báo cáo quản trị tháng được gửi trực tiếp từ các Dự án cũng như từ Ban TGD, từ đó có cơ sở để có những định hướng kịp thời và giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát về công tác mở rộng thị trường/tìm kiếm hợp đồng;

- Tập trung xử lý dứt điểm để không làm ảnh hưởng thêm cũng như tập trung nguồn lực cho các Dự án mới.

Đánh giá chung về công tác giám sát cho thấy Ban TGD đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định của Công ty trong công tác điều hành 6 tháng đầu năm 2020.

2.3 Các hoạt động giám sát khác

- Giám sát về triển khai thực hiện điều hành: TGD đã triển khai các công việc cho hệ thống các Phòng ban, Công ty thành viên, Dự án đúng kế hoạch, tổ chức các cuộc họp kịp thời với các bộ phận liên quan để giải quyết các phát sinh thuộc thẩm quyền, cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT với những nội dung lớn trong hoạt động của Công ty.

- Giám sát chống thất thoát lãng phí: Giám sát các hoạt động mà từ đó có thể phát sinh các nguyên nhân tiêu cực, thực hiện theo quy trình kiểm soát nghiêm ngặt, đảm bảo hạn chế tối đa các phát sinh tiêu cực.
- Giám sát tuân thủ: Cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật để áp dụng và yêu cầu các bộ phận/cá nhân liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo quyền lợi chính đáng của Công ty, trong năm không có các vụ khiếu kiện phát sinh.
- Thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước, trả lương Người lao động: Cơ bản kịp thời, đúng chế độ.
- Thực hiện việc đoàn kết trong toàn bộ hệ thống: Không có các mâu thuẫn phát sinh trong hệ thống.
- An toàn và kỷ luật lao động: Được phát động và chấp hành nghiêm túc trên mọi dự án trong và ngoài nước, hạn chế tối đa tai nạn lao động.

Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm, HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của Pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, quản lý theo mục tiêu mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá TGD đã điều hành SXKD của Công ty với rất nhiều cố gắng và đạt được những kết quả khích lệ, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ phê chuẩn. Trong quá trình Điều hành, TGD đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban đã thực hiện việc phối hợp với phòng kế toán Công ty và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc rà soát báo cáo tài chính quý II và 6 tháng đầu năm trên cơ sở các thông tin, sổ sách, chứng từ do phòng tài chính kế toán công ty đã cung cấp và điều chỉnh kịp thời các sai sót đảm bảo các thông tin ghi nhận trong báo cáo tài chính của công ty được phản ánh đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT/CMVN	17/03/2020	Chốt thời gian đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
2	02/2020/NQ-HĐQT/CMVN	22/03/2020	Lùi lịch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
3	03/2020/NQ-HĐQT/CMVN	05/05/2020	Chốt thời gian đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
4	04/2020/NQ-HĐQT/CMVN	20/05/2020	Thực hiện thế chấp, vay vốn, phát hành bảo lãnh tại NHTMCP quân đội – CN sở GD 03
5	05/2020/NQ-HĐQT/CMVN	08/06/2020	Thời gian, địa điểm tổ chức và nội dung thảo luận ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

III. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

T
A
N

Cử cán bộ phụ trách tham dự các khóa đào tạo/ tập huấn các quy định mới của pháp luật như Luật doanh nghiệp, đầu tư, các nghị định và thông tư mới liên quan đến lĩnh vực chứng khoán- Công ty đại chúng do các cơ quan chuyên môn như các đơn vị thuế, ĐKKD, UBCK, Sở GD&ĐT, Trung tâm LK&CK tổ chức.

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

(Có danh sách kèm theo, cùng với DSCĐ Nội bộ và người có liên quan)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có giao dịch phát sinh trong kỳ.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

- Giao dịch bán hàng (Hợp đồng xây lắp, Trong đó Công ty làm nhà thầu thi công xây lắp) cho Công ty CP CM Nhà Trang với tổng giá trị giao dịch bao gồm cả thuế GTGT là 13.301.367.202 đồng.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

Không có

43
Y
↓
M
HP

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

(Xem chi tiết file đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

(Xem chi tiết file đính kèm)

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kim Ngọc Nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN
CMVIETNAM

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ĐKKD	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản số	Số cổ phần sở hữu	Địa chỉ	Quốc tịch
						Số	Ngày cấp	Nơi cấp						
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	15	16	19
1	Phạm Minh Phúc	Nam	2. NB	030077000101	0	030077000101	11/12/2014	Hà Nội	CT HĐQT	27/04/2018	005C017009	4.139.650	Lô B8-9A Richland Southern, 233 Xuân Thủy, P Dịch Vọng Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Việt Nam
1.1	Phạm Minh Hoa	Nữ	3. NCLQ	013016912	11	013016912	09/11/2007	Hà Nội			058C007230	2.300	Tổ 23, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Việt Nam
1.2	Phạm Minh Đức	Nam	3. NCLQ	141843280	1	141843280	11/02/1990	Hải Dương				-	23, ngõ 292/41, Kim Giang, Hoàng Mai, Hà Nội	Việt Nam
1.3	Phạm Minh Hùng	Nam	3. NCLQ	013466044	11	013466044	17/09/2011	Hà Nội			058C121279	146.000	Phòng 2503, Cao Cấp Mỹ Đình, Plaza Số 138 Trần Bình, Từ Liêm, Hà Nội	Việt Nam
1.4	Nguyễn T.Thu Phương	Nữ	3. NCLQ	031189107	6	031189107	29/09/1998	Hải Phòng			058C006982	3.450	P.305 CT1, KĐT Mễ Trì, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Việt Nam
2	Kim Ngọc Nhân	Nam	2. NB	111775994	0	111775994	19/01/2011	Hà Nội	TGD/ TV HĐQT	27/04/2018	005C060810	1.625.434	P1707 CT1, KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Việt Nam
2.1	Kim Văn Đạo	Nam	3. NCLQ	110842206	1	110842206	01/07/1980	Hà Tây					Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	Việt Nam
2.2	Nguyễn Thị Yến	Nữ	3. NCLQ	110687081	3	110687081	20/07/1979	Hà Tây				5.750	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	Việt Nam
2.3	Phạm Thị Hiếu	Nữ	3. NCLQ	024561828	6	024561828	29/06/2006	Hồ Chí Minh			Chùa LK	575	P1707 CT1 - KĐT Mễ Trì - Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Việt Nam
2.4	Kim Thị Oanh	Nữ	3. NCLQ	111227202	11	111227202	13/03/2002	Hà Tây			Chùa LK	575	Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	Việt Nam
2.5	Kim Văn Nghĩa	Nam	3. NCLQ	111440698	11	111440698	30/12/1996	Hà Tây			Chùa LK	1.150	Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	Việt Nam
2.6	Kim Tuấn Anh	Nam	3. NCLQ	111790491	11	111790491	17/03/2009	Hà Tây			Chùa LK		CPBĐPN Rạng Đông, 8789 Hạ Đình, Thanh Xuân, HN	Việt Nam
2.7	Kim Thị Văn Anh	Nữ	3. NCLQ	111665106	11	111665106	23/07/2008	Hà Tây					Bột Xuyên, Mỹ Đức, Hà Nội	Việt Nam
3	Nguyễn Văn Phi	Nam	2. NB	017202735	0	017202735	25/11/2010	Hà Nội	Phó TGD/ TV HĐQT	27/04/2018	005C060196	34	CT2A-DT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội	Việt Nam
3.1	Trần Thị Thanh Hà	Nữ	3. NCLQ	168085243	6	168085243	23/05/2000	Hà Nam			058C006461	-	CT2A-DT Xa La, P. Phúc La, q Hà Đông, Hà Nội	Việt Nam
3.2	Nguyễn Văn Phiê	Nam	3. NCLQ		1			Nam Định				-	Trung Đông - Trúc Ninh - Nam Định	Việt Nam
3.3	Phan Thị Biệt	Nữ	3. NCLQ		3			Nam Định				-	Trung Đông - Trúc Ninh - Nam Định	Việt Nam
4	Lương Sơn Hùng	Nam	2. NB	031804614	0	031804614	04/08/2012	Hải Phòng	TV HĐQT	27/04/2018	058C580001	31.395	Thanh Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng	Việt Nam
4.1	Nguyễn Thị Loan	Nữ	3. NCLQ	030883416	3	030883416	24/09/2009	Hải Phòng					Thanh Sơn, Kiến Thụy, Hải Phòng	Việt Nam
5	Dương Ngọc Trưởng	Nam	2. NB	017309144	0	017309144	04/08/2011	Hà Nội	P.TGD	27/04/2018	058C006394	75.173	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội	Việt Nam
5.1	Hoàng Thị Mai	Nữ	3. NCLQ	011688149	6	011688149	12/05/2005	Hà Nội			058C006495	3.450	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội	Việt Nam
5.2	Dương Công Thừa	Nam	3. NCLQ	140409248	1	140409248	16/06/2004	Hải Dương				-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Việt Nam
5.3	Phạm Thị Huyền	Nữ	3. NCLQ	141141895	3	141141895	16/06/2004	Hải Dương				-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Việt Nam
5.4	Dương Thị Ngọc	Nữ	3. NCLQ	142113832	11	142113832	12/05/2005	Hải Dương			058C006377	-	292/41/23 Kim Giang - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội	Việt Nam
5.5	Dương Thị Kim Ngân	Nữ	3. NCLQ	142250710	11	142250710		Hải Dương				-	Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương	Việt Nam
6	Đình Thị Thủy	Nữ	2. NB	012834262	0	012834262	18/06/2011	Hà Nội	P.TGD/ KIT	27/04/2018	058C006375	114.686	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	Việt Nam
6.1	Đình Hồng Thanh	Nam	3. NCLQ		1			Bắc Ninh				-	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
6.2	Đặng Thị Thà	Nữ	3. NCLQ	125515521	3	125515521	29/06/2009	Bắc Ninh			058C006983	1.150	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
6.3	Nguyễn Hữu Mạnh	Nam	3. NCLQ	121194288	5	121194288	10/04/1993	Bắc Giang			Chùa LK	575	Số 4, Ngách 35/91, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	Việt Nam
6.4	Đình Thị Thu Thảo	Nữ	3. NCLQ	125043859	11	125043859	15/11/1998	Bắc Ninh			058C006987	575	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam
6.5	Đình Nam Thắng	Nam	3. NCLQ	125116533	11	125116533	27/09/2010	Bắc Ninh			008C150388	-	Số 222, Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	Việt Nam

STT	Tên cổ đông	Giới tính	Loại cổ đông	Số CMTND/ĐKKD	Quan hệ với CĐNB	CMT/HC/ĐKKD			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tài khoản số	SL cổ phần sở hữu	Địa chỉ	Quốc tịch
						Số	Ngày cấp	Nơi cấp						
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	15	16	19
7	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	2. NB	038080000681	0	038080000681	21/04/2016	Hà Nội	P.TGD	27/04/2018		-	P310A, TT B11, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Việt Nam
7.1	Nguyễn Hữu Tùng	Nam	3. NCLQ	170445260	1	170445260	02/07/2000	Thanh Hóa				-	Ngọc Nước, Thành Trục, Thạch Thất, Thanh Hóa	Việt Nam
7.2	Phạm Thị Diệp	Nữ	3. NCLQ	172410605	3	172410605	06/08/2004	Thanh Hóa				-	Ngọc Nước, Thành Trục, Thạch Thất, Thanh Hóa	Việt Nam
7.3	Trương Thùy Liên	Nữ	3. NCLQ	013129084	6	013129084	11/10/2008	Hà Nội				-	P310A, TT B11, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Việt Nam
7.4	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	3. NCLQ		11			Thanh Hóa				-	Ngọc Nước, Thành Trục, Thạch Thất, Thanh Hóa	Việt Nam
8	Trần Văn Trung	Nam	2. NB	013537595	0	013537595	12/05/2012	Hà Nội	P.TGD/TVHD QT	27/04/2018	005C060196	38.400	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	Việt Nam
8.1	Trần Trung Chính	Nam	3. NCLQ	140079340	1	140079340	27/10/2006	Hải Dương				-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	Việt Nam
8.2	Phạm Thị Chuông	Nữ	3. NCLQ	140074499	3	140074499	02/02/1998	Hải Dương				-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	Việt Nam
8.3	Trần Thị Thùy Trang	Nữ	3. NCLQ	030183003437	6	030183003437	01/08/2016	Hải Dương				-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	Việt Nam
8.4	Trần Thị Chính	Nữ	3. NCLQ	141714530	10	141714530	16/12/2011	Hải Dương				-	99 - Trần Hưng Đạo - TT Kinh Môn - huyện Kinh Môn - tỉnh Hải Dương	Việt Nam

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hùng Ngọc Nhân



IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ công tác tại công ty	Số CMTND/DK/KD	Ngày cấp CMTND/DK/KD	Nơi cấp CMTND/DK/KD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ(1)	Đã bán trong kỳ	Đã mua trong kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ(2)	Lý do/ghi chú
Danh sách cổ đông nội bộ/người có liên quan												
	Không có giao dịch											

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

